**KẾ HOẠCH BÀI DẠY TUẦN 5**

***Ngày soạn: 30/09/2022***

***Ngày giảng: Thứ 2/03/10/2022***

**TIẾNG VIỆT ( 29+30)**

**Bài 9: ĐI HỌC VUI SAO**

**Tiết 1+2: Đọc: ĐI HỌC VUI SAO**

**Nói và nghe: TỚI LỚP, TỚI TRƯỜNG**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Học sinh đọc đúng rõ ràng bài thơ “Đi học vui sao”; Biết nghỉ hơi ở chỗ ngắt nhịp thơ và giữa các dòng thơ. Nhận biết được giữa các đặc điểm của một bài thơ như khổ thơ, vần... Hiểu được nội dung của bài thơ: Mỗi ngày đi học là một ngày vui.

- Bước đầu biết thể hiện tâm trạng, cảm xúc của nhân vật trong bài thơ qua giọng đọc. Nhận biết được trình tự các sự việc ngắn với thời gian, địa điểm cụ thể trong bài thơ.

- Nói được cảm xúc của mình về một ngày đi học và nói cảm nghĩ sau một tháng học tập.

**\* HS Đạt:** Học sinh đọc được hai khổ thơ của bài thơ “Đi học vui sao”. Hiểu được nội dung của bài thơ: Mỗi ngày đi học là một ngày vui.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | **HS Đạt** |
| **1. Hoạt động mở đầu (3-5p)**  - Gv cho HS nghe bài hát “Ở trường cô dạy em thế”  - Vừa rồi em được nghe bạn nhỏ trong bài hát kể về những điều cô dạy. Vậy em thường kể những gì cho người thân nghe về trường lớp của mình?  - Quan sát tranh để nhớ lại những hoạt động ở trường.    - GVYC làm việc theo nhóm 2 và trình bày ý kiến  - GV nhận xét, tuyên dương.  - Quan sát tranh cho cô biết trong tranh vẽ cảnh gì?  - Nhận xét bạn.  =>*Tranh vẽ cảnh con đường làng uốn lượn, xung quanh là cảnh làng quê và ngôi trường rất đẹp. Bạn nhỏ đeo cặp đang nhảy tung tăng trên đường đến trường nhìn bạn rất vui. Để biết rõ hơn niểm vui của các bạn nhỏ khi đến trường, cô cùng các em đọc bài nhé.*  **2. Hoạt động hình thành kiến thức mới (20-25p)**  **\*Đọc văn bản.**  - GV đọc mẫu: Đọc diễn cảm, ngắt nghỉ đúng nhịp thơ, nhấn giọng ở những từ ngữ giàu sức gợi tả, gợi cảm.  - GV HD đọc: Đọc đúng, rõ ràng bài thơ, biết nghỉ hơi ở chỗ ngắt nhịp thơ và giữa các dòng thơ.  - HS nêu từ khó đọc (GV đưa thêm)  + Luyện đọc từ khó: *xôn xao, dập dờn, náo nức,say sưa, xốn xang.*  + GV chỉnh sửa phát âm  - GV đưa câu dài  + Y/C HS luyện đọc câu:  *Sáng nay/ em đi học*  *Bình minh/ nắng xôn xao*  *Trong lành/ làn gió mát*  *Mơn man/ đôi má đào.*  - HS luyện đọc nối tiếp câu  - GV chia khổ: (4 khổ)  + Khổ 1: Từ đầu đến *đôi má đào*.  + Khổ 2: Tiếp theo cho đến *những cánh cò*.  + Khổ 3: Tiếp theo cho đến *chơi khéo tay*.  + Khổ 4: Tiếp theo cho đến *say sưa*.  + Khổ 5: Còn lại.  - GV gọi HS đọc nối tiếp theo khổ.  + Kết hợp giải nghĩa từ: *má đào, man man, xốn xang.*  *\**Luyện đọc theo khổ thơ: GV tổ chức cho HS luyện đọc đoạn theo nhóm 4.  - GV nhận xét tuyên dương.  - Gọi 1 HS đọc cả bài.  **\* Trả lời câu hỏi:**  - GV gọi HS đọc và trả lời lần lượt 4 câu hỏi trong sgk. GV nhận xét, tuyên dương.  - Khổ 1:  + Câu 1: Bạn nhỏ đi học trong khung cảnh như thế nào?  + GV nhân xét, tuyên dương. Mở rộng ý nghĩa: *Đó là một cảnh đẹp, bình yên thể hiện cảm xúc rất vui vẻ, hào hứng của bạn nhỏ khi đi học.*  - Khổ 2,3:  + Câu 2: Những trang sách bạn nhỏ được học có gì thú vị?  + GV nhận xét, tuyên dương. Bổ sung ý nghĩa: *Khi đọc sách ngoài việc cảm nhân ý nghĩa của nội dung, các em có thể cảm nhận bằng nhiều giác quan khác nhau.*  \* Khổ 4:  + Câu 3: Tìm những chi tiết thể hiện niềm vui của các bạn nhỏ trong giờ ra chơi.  + GV nhân xét, tuyên dương. Bổ sung câu hỏi phụ: Khi ra chơi em thường làm gì?  \* Khổ 5:  + Câu 4: Nêu cảm xúc của bạn nhỏ khi tan học?  + Em có cảm xúc giống bạn không?  \* Khổ 5:  + Câu 4: Em cảm thấy thế nào khi nghe tiếng trống tan trường?  - GV nhận xét, bổ sung.  - GV mời HS nêu nội dung bài.  - GV Chốt, KL: *Bài thơ cho ta thấy cảm xúc của các bạn nhỏ rất vui vẻ, hào hứng khi đi học. Niềm vui của các bạn khi nghe thấy tiếng trống*  **2. Hoạt động luyện tập, thực hành (20-25p)**  **a. Luyện đọc lại.**  - Gọi 1 HS đọc cả bài  - Gọi HS nêu cách đọc từng đoạn (GV nêu)  - Treo bảng phụ, hướng dẫn HS đọc 3 khổ thơ đầu.  + GV nêu cách ngắt nghỉ, nhấn giọng.  - Gọi 1 HS đọc lại  - HS luyện đọc cá nhân  - HS luyện đọc trong nhóm.  - Tổ chức cho HS thi đọc thuộc lòng, đại diện các nhóm thi đọc.  - GV nhận xét, tuyên dương.  **b. Nói và nghe: Tới lớp, tới trường**  **\* Hoạt động 1: Kể về một ngày đi học của em.**  - GV gọi HS đọc chủ đề và yêu cầu nội dung.  - GV tổ chức cho HS làm việc nhóm 4: HS kể về một ngày đi học của của mình.  + Nếu HS không kể lại được toàn bộ một ngày học, có thể kể điều mình nhớ nhất của một gày học hôm đó đều đc.  - Gọi HS trình bày trước lớp.  - GV nận xét, tuyên dương.  \* **Hoạt động 2: Nêu cảm nghĩ của em sau một tháng học tập.**  - GV gọi Hs đọc yêu cầu trước lớp.  - GV cho HS làm việc nhóm 2: Các nhóm đọc thầm gợi ý trong sách giáo khoa và nêu cảm nghĩ sau một tháng học tập của mình.  - Mời các nhóm trình bày.  - GV nhận xét, tuyên dương.  **3. Hoạt động vận dụng (3-5p)**  **-** GV cho HS quan sát video một số hoạt động của các bạn ở lớp, trường.  + Em hãy nêu các hoạt động của các bạn nhỏ khi đến trường, lớp?  + Em cảm thấy thế nào sau mỗi ngày đến trường?  **\* Củng cố - Dặn dò: (2P)**  - Nhận xét, tuyên dương | - HS lắng nghe.  - HS trả lời theo suy nghĩ của mình  - HS quan sát tranh  - HS thảo luận nhóm 2, đại diện nhóm lần lượt trả lời.  - HS lắng nghe.  - HS trả lời: tranh vẽ cảnh con đường làng uốn lượn, xung quanh là cảnh làng quê, trên đường có các bạn nhỏ đeo cặp đang tung tăng đến trường.  - Nhận xét.  - Lắng nghe.  - Hs lắng nghe.  - HS lắng nghe cách đọc.  - HS nêu từ khó.  + Luyện đọc từ khó  - HS nêu cách ngắt, nghỉ  - HS luyện đọc  - HS đọc nối tiếp câu  - HS đánh dấu đoạn  - HS đọc nối tiếp theo khổ thơ.  - HS đọc các từ ngữ cần giải nghĩa trong SGK.  - HS luyện đọc theo nhóm 4.  - HS trả lời lần lượt các câu hỏi:  - 1, 2 HS đọc toàn bài  - Đọc thầm khổ 1  + Bạn nhỏ đi học trong khung cảnh bình minh nắng xôn xao, gió trong lành mát rượi, gió lướt nhẹ trên má của bạn ấy.  + HS lắng nghe  - 1 HS đọc khổ 2,3  + HS trả lời: Những trang sách ấy rất thơm, có lẽ mùi của giấy, của mực. Trong trang sách có hình ảnh của nương lúa, cánh cò dập dờn,...  - Đọc thầm khổ 4  + HS trả lời: Náo nức nô đùa và túm tụm, say sưa vẽ tranh.  + ...cùng các bạn chơi....  - Đọc thầm khổ 5  + HS trả lời: lòng bạn vui xốn xang, hát theo nhịp chân bước...  + HS trả lời theo suy nghĩ của mình.  - Tiếp tục đọc thầm khổ 5.  + HS trả lời theo suy nghĩ của mình.  - 2-3 HS nhắc lại.  - 1 HS đọc, bạn lắng nghe.  - HS nêu  - 3 HS nối tiếp đọc  - 1 HS đọc  - Hs đọc cá nhân  - HS luyện đọc trong nhóm  - Những HS thuộc bài xung phong đọc thuộc lòng trước lớp. Bạn nhận xét.  - 1 HS đọc to chủ đề: Tới lớp, tới trường  + Yêu cầu: *Kể về một ngày đi học.*  *- Em đi đến trường cùng ai?*  *- Thời tiết hôm đó thế nào?*  *- Đường đến trường hôm đó có gì đặc biệt?*  *- Ngày học hôm đó có gì đáng nhớ?*  - HS sinh hoạt nhóm và kể về một ngày đi học của mình theo gợi ý.  - HS trình bày trước lớp. HS lắng nghe rút kinh nghiệm.  - HS đọc yêu cầu.  - HS làm việc nhóm 2  - HS trình bày trước lớp, HS khác có thể nêu câu hỏi. Sau đó đổi vai HS khác trình bày.  - HS quan sát video.  + Trả lời các câu hỏi.  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm  - Lắng nghe. | - HS lắng nghe.  - HS trả lời theo suy nghĩ của mình  - HS quan sát tranh  - HS thảo luận nhóm 2.  - HS lắng nghe.  - Nhận xét.  - Lắng nghe.  - Hs lắng nghe.  - HS lắng nghe cách đọc.  - HS nêu từ khó.  + Luyện đọc từ khó.  - HS nêu cách ngắt, nghỉ  - HS đọc nối tiếp câu  - HS đánh dấu đoạn  - HS đọc nối tiếp theo khổ thơ.  - HS luyện đọc theo nhóm 4.  - Lắng nghe.  - Đọc thầm khổ 1  + HS lắng nghe  - HS lắng nghe  - Đọc thầm khổ 4  - Đọc thầm khổ 5  - Tiếp tục đọc thầm khổ 5.  - Lắng nghe.  - Lắng nghe.  - Lắng nghe.  - HS luyện đọc trong nhóm.  - Lắng nghe.  - Lắng nghe.  - HS trình bày trước lớp.  - Lắng nghe.  - HS làm việc nhóm 2.  - HS trình bày trước lớp. Sau đó đổi vai HS khác trình bày.  - Lắng nghe. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY :**

.................................................................................................................................................................................................................................................................

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**TOÁN ( 21)**

**BÀI 12: BẢNG NHÂN 9 (Tiết 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Vận dụng Bảng nhân 9 để làm bài tập 3,4,5 giải quyết một số tình huống gắn với thực tiễn.

- Chủ động học tập, tìm hiểu nội dung bài học. Biết lắng nghe và trả lời nội dung trong bài học.

- Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ. Chăm chỉ suy nghĩ, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**\* HS Đạt:** Vận dụng Bảng nhân 9 để làm bài tập 3,4,5a.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Tranh ảnh, phiếu học tập.

- HS: SGK, VBT

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | **HS Đạt** |
| **1. HĐ Mở đầu (5’)**  - GV tổ chức trò chơi “Truyền điện” để khởi động bài học, ôn lại các bảng nhân đã học.  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới | - HS tham gia trò chơi  - HS lắng nghe. | - HS tham gia trò chơi  - HS lắng nghe. |
| **2. HĐ Luyện tập, thực hành (25’)**  **Bài 3:**  - Yêu cầu HS đọc bài và làm bài  ?  ?  ?  =    ?  ?  ?  =  - Yêu cầu HS chia sẻ  - GV nhận xét  \* KL: Qua bài tập 3 đã giúp các con vận dụng được bảng nhân 9 để viết phép nhân tương ứng vào mỗi tranh vẽ. Vậy để tiếp tục giúp các con nhớ được các phép nhân 9 và tìm được kết quả nhanh nhất. Cô và các con cùng chuyển sang BT4.  **Bài 4:**  - GV tổ chức trò chơi: Một bạn quay kim đồng hồ, các thành viên còn lại sẽ giơ thẻ giành quyền trả lời. HS nào giành được nhiều lượt và trả lời đúng thì sẽ được tặng sticker.  - GV nhận xét  - GV nhận xét, kết luận: Các con đã biết vận dụng rất tốt phép nhân 9 với 1 số để làm bài tập 4.  **Bài 5:** a, Yêu cầu HS đọc bài  - Yêu cầu HS thảo luận nhóm 2 tìm hiểu bài và làm bài.  - Gọi HS trình bày  - GV nhận xét, kết luận: Bài tập 5 phần a đã củng cố cho các con về giải bài toán có lời văn sử dụng 1 phép tính nhân trong bảng nhân 9. | - HS đọc thầm bài và làm bài theo nhóm đôi.  - HS chia sẻ cách làm:  + Mỗi nhóm có 9 con gà, vậy 4 nhóm có 36 con gà, ta có phép nhân: 9 x 4 = 36  + Mỗi nhóm có 9 con cá, vậy 3 nhóm có 27 con cá, ta có phép nhân: 9 x 3 = 27  - HS đọc thầm yêu cầu  - HS lắng nghe luật chơi và thực hiện  - HS lắng nghe  - HS đọc yêu cầu bài  - HS thảo luận tìm hiểu bài  - HS làm bài  ***Bài giải***  Số quả dâu tây để trang trí 10 chiếc bánh là: 9 x 10 = 90 (quả)  Đáp số: 90 quả  - 1HS trình bày, HS khác nhận xét | - HS đọc thầm bài và làm bài theo nhóm đôi.  - HS chia sẻ cách làm.  - HS đọc thầm yêu cầu  - HS lắng nghe luật chơi và thực hiện.  - HS lắng nghe  - HS đọc yêu cầu bài  - HS thảo luận tìm hiểu bài  - HS làm bài |
| **3. HĐ Vận dụng**(3’)  - GV cho HS nêu yêu cầu bài 5 ý b  - GV chia nhóm và làm việc theo nhóm 4  - Các nhóm trình bày kết quả, nhận xét lẫn nhau.  **\* Củng cố, dặn dò (3’)**  - Qua bài học hôm nay các bạn nhận biết thêm được điều gì?  - Nhận xét, tuyên dương.  - GV nhận xét tiết học | - HS nêu yêu cầu bài 5 ý b.  + Các nhóm làm việc, lần lượt từng thành viên nêu tình huống, các thành viên còn lại nêu cách giải.   * HS đại diện trình bày   - Hs trả lời.  - HS lắng nghe | - Hs trả lời.  - HS lắng nghe |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

..................................................................................................................................................................................................................................................................

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**GIÁO DỤC THỂ CHẤT ( 9 )**

**CHỦ ĐỀ 1: ĐỘI HÌNH ĐỘI NGŨ**

**BÀI 3: DÀN HÀNG VÀ DỒN HÀNG THEO KHỐI (Tiết 3)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Học dàn hàng và dồn hàng. Hs biết khẩu lệnh và cách thức thực hiện động tác để thực hiện nhiệm vụ học tập. Tự xem trước khẩu lệnh, cách thực hiện dàn hàng và dồn hàng theo khối trong sách giáo khoa.

- Biết thực hiện vệ sinh sân tập, thực hiện vệ sinh cá nhân để đảm bảo an toàn trong tập luyện. Biết điều chỉnh trang phục để thoải mái và tự tin khi vận động, biết điều chỉnh chế độ dinh dưỡng đảm bảo cho cơ thể.

- Đoàn kết, nghiêm túc, tích cực trong tập luyện và hoạt động tập thể. Tích cực tham gia các trò chơi vận động, có trách nhiệm trong khi chơi trò chơi và hình thành thói quen tập luyện TDTT.

**\* HS Đạt:** Học dàn hàng và dồn hàng. Hs biết khẩu lệnh và cách thức thực hiện động tác để thực hiện nhiệm vụ học tập. Biết thực hiện vệ sinh sân tập, thực hiện vệ sinh cá nhân để đảm bảo an toàn trong tập luyện.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Giáo viên chuẩn bị:  Tranh ảnh động tác dàn hàng và dồn hàng theo khối, trang phục thể thao, còi phục vụ trò chơi.

-Học sinh chuẩn bị: Giày thể thao, trang phục thể thao

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Nội dung** | **Phương pháp, tổ chức và yêu cầu** | | |
| **Hoạt động GV** | **Hoạt động HS** | **HS Đạt** |
| **I. Hoạt động mở đầu:** 6-10 phút  **1. Nhận lớp:** 1-2 phút  **2. Khởi động:** 3-5 phút  - Chạy nhẹ nhàng 1 vòng quanh sân tập.  - Xoay các khớp cổ tay, cổ chân, vai, hông, gối,..  **3. Trò chơi:** 1-2 phút  - Trò chơi *“Kết bạn”*  **II. Hoạt động hình thành kiến thức.**  **\* Dàn hàng và dồn hàng theo khối:** 5-7 phút  *- Dàn hàng theo khối*  + CB: Đội hình khối vuông (khối chữ nhật).  + Khẩu lệnh: Bạn A làm chuẩn, cự li và dãn cách một sải tay … Dàn hàng!  + Động tác:  Bước 1: Bạn A làm chuẩn hô “Có!” rồi giơ tay phải lên cao, sau đó buông tay xuống, tay trái dang ngang cùng các bạn dàn hàng, tiếp theo quay phải, tay phải dang ngang cùng các bạn dàn hàng.  Bước 2: Sau khẩu lệnh “Thôi!”, học sinh bỏ tay xuống, đồng thời quay về hướng chỉ huy và trở về tư thế đứng nghiêm.  *- Dồn hàng theo khối.*  + CB: Đội hình khối vuông (khối chữ nhật) đã dàn hàng.  + Khẩu lệnh: Bạn A làm chuẩn, cự li và dãn cách một cánh tay … Dồn hàng!  + Động tác:  Bước 1: Bạn A làm chuẩn hô “Có!” rồi giơ tay phải lên cao, sau đó buông tay xuống cùng các bạn dồn hàng.  Bước 2: Sau khẩu lệnh “Thôi!” học sinh bỏ tay xuống, về tư thế đứng nghiêm.  **III. Hoạt động luyện tập:**10-15 phút  **1. Dàn hàng và dồn hàng theo khối:**  *Tập đồng loạt:* 8-10 phút  *Tập theo tổ nhóm:* 2-4 phút  *Thi đua giữa các tổ:* 3-5 phút    **2.Trò chơi** *“Khối đoàn kết”:* 1-3 phút    **IV. Vận dụng:** 4-6 phút  - Thả lỏng cơ toàn thân.    - Củng cố hệ thống bài học.    - Nhận xét và hướng dẫn tập luyện ở nhà. | - Nghe cán bộ lớp báo cáo.  - Hỏi về sức khỏe của Hs.  - Cô trò chúc nhau.  - Phổ biến nội dung, nhiệm vụ và yêu cầu giờ học.  - GV di chuyển và quan sát, chỉ dẫn cho HS thực hiện.  - Gv tổ chức Hs chơi trò chơi.  - Cho HS quan sát tranh  - GV làm mẫu động tác kết hợp phân tích kĩ thuật động tác.  - Hô nhịp và thực hiện động tác mẫu, hướng dẫn Hs thực hiện đt.  - Gv quan sát, uốn nắm và sửa sai cho Hs.  - Gv hô nhịp 1 lần và giao cán sự lớp hô.  - Hs tập theo Gv.  - Gv quan sát, sửa sai cho Hs.  - Yêu cầu Tổ trưởng cho các bạn luyện tập theo khu vực.  - Gv quan sát, uốn nắn, sửa sai cho Hs.  - GV tổ chức cho HS thi đua giữa các tổ.  -Tuyên dương tổ tập đều, đúng nhất.  - GV nêu tên trò chơi, phổ biến luật chơi, cách chơi.  - Cùng hs nhắc lại luật chơi và cách chơi.  - Cho Hs chơi thử.  - Tổ chức cho Hs chơi.  - GV hướng dẫn.  - Gv cùng hs hệ thống lại bài (đưa câu hỏi).  - Nhận xét kết quả, ý thức, thái độ học của Hs.  - HD sử dụng SGK để Hs ôn lại bài và chuẩn bị bài sau. | - Cán sư tập trung lớp, điểm số, báo cáo sĩ số, tình hình lớp học cho Gv.    GV  \* \* \* \* \* \* \* \*  \* \* \* \* \* \* \*  \* \* \* \* \* \* \*  \* \* \* \* \* \* \*  - Cán sự điều khiển lớp khởi động .  - Hs chơi đúng luật, nhiệt tình sôi nổi và đảm bảo an toàn.  - Hs lắng nghe, tiếp thu và ghi nhớ.  - Tập luyện theo sự hướng dẫn của Gv.  GV  \* \* \* \* \* \* \* \*  \* \* \* \* \* \* \*  \* \* \* \* \* \* \*  \* \* \* \* \* \* \*      \* \* \* \* \* \*  \* \* \* \* \* \*  \* \* \* \* \* \*  \* \* \* \* \* \*  GV  - Hs tiến hành tập luyện theo sự hướng dẫn của Gv và cán sự lớp.  - Hs thay phiên nhau hô nhịp.  \* \* \* \* \*  \* \* \*  \* \*  \* \* GV \* \* \* \*  \* \* \*  \* \* \* \* \*  - Từng tổ lên thi đua - trình diễn  - Hs nhắc lại luật chơi, cách chơi.  - Hs tiến hành chơi trò chơi dưới sự chỉ huy của Gv.  - Chơi trò đúng luật, nhiệt tình, sôi nổi và an toàn.  - HS thực hiện thả lỏng  - Hs cùng Gv hệ thống lại bài (HS quan sát SGK (tranh) trả lời)  GV  \* \* \* \* \* \* \* \*  \* \* \* \* \* \* \*  \* \* \* \* \* \* \*  \* \* \* \* \* \* \*  - HS tập chung thực hiện theo hướng dẫn của GV và nhận hướng dẫn tập luyện ở nhà. | - Tập trung lớp, điểm số.  - Khởi động.  - Chơi đúng luật, nhiệt tình sôi nổi và đảm bảo an toàn.  - Hs lắng nghe, tiếp thu và ghi nhớ.  - Tập luyện theo sự hướng dẫn của GV.  - Hs tiến hành tập luyện theo sự hướng dẫn của Gv và cán sự lớp.  - Tập theo tổ.    - Thi đua - trình diễn  - Lắng nghe.  - Tiến hành chơi trò chơi dưới sự chỉ huy của Gv.  - Thực hiện thả lỏng  - Quan sát  - Lắng nghe và thực hiện. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY ( NẾU CÓ)**

………………………………………………………………………………………….........................................................................................................................

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

***Ngày soạn: 30/09/2022***

***Ngày giảng: Thứ 3/04/10/2022***

**TOÁN ( 22)**

**Bài 13:LUYỆN TẬP**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Ôn tập về các bảng nhân đã học. Vận dụng giải quyết một số tình huống thực tế gắn với giải bài toán về phép nhân.

- Chủ động học tập, tìm hiểu nội dung bài học. Biết lắng nghe và trả lời nội dung trong bài học.

- Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ. Chăm chỉ suy nghĩ, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**\* HS Đạt:** Ôn tập về các bảng nhân đã học. Vận dụng làm BT 1,2,3.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Bảng phụ

- HS: SGK, VBT

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | **HS Đạt** |
| **1. HĐ Mở đầu (5’)**  - GV tổ chức trò chơi “Truyền điện” để khởi động bài học, ôn lại các bảng nhân đã học.  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới | - HS tham gia trò chơi.  - HS lắng nghe. | - HS tham gia trò chơi.  - HS lắng nghe. |
| **2. HĐ Luyện tập (20’)**  **Bài 1. Tính nhẩm (Làm việc cá nhân)**  **a,** GV cho HS làm bài miệng, trả lời cá nhân.   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | 4x4 = | 5x2 = | 2x8 = | 6x6 = | | 8 x10 = | 3x9 = | 7x3 = | 9x5 = |   - GV Mời HS khác nhận xét.  **-** GV nhận xét, tuyên dương.  b, Nêu các phép nhân thích hợp với mỗi hình vẽ  - GV nhận xét, kết luận: Bài tập 1 đã giúp các con củng cố về các bảng nhân đã học. Vậy Bt2 củng cố cho các con kĩ năng gì? Cô và các con cùng chuyển sang BT2  **Bài 2: Tính nhẩm(Làm việc cá nhân)**  a, GV yêu cầu HS nêu đề bài  - GV cho HS làm bảng con.   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | 4 x 1 = | 9 x 1 = | 1 x 7 = | 5 x 1 = | | 1 x 4 = | 1 x 9 = | 7 x 1 = | 1 x 5 = |   - Yêu cầu HS nhận xét kết quả từng cột  - GV nhận xét, chốt: Số nào nhân với 1 cũng có kết quả bằng chính số đó.  b, GV yêu cầu HS lấy ví dụ tương tự câu a rồi chia sẻ với bạn.  - GV Nhận xét từng bài, tuyên dương.  **Bài 3. (Làm việc nhóm 2)**  a, GV yêu cầu HS đọc đề bài.  - GV chia lớp thành các nhóm 4, thảo luận và rút ra nhận xét    b, Tính nhẩm  -Yêu cầu HS đọc bài và làm việc cá nhân   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | 0 x 7 = | 0 x 9 = | 0 x 5 = | 0 x 1 = | | 7 x 0 = | 9 x 0 = | 5 x 0 = | 1 x 0 = |   - Gọi HS nối tiếp nêu kết quả  - GV nhận xét, chốt: Số nào nhân với 0 cũng bằng 0. | - HS quan sát bài tập, nhẩm tính và trả lời.   |  |  | | --- | --- | | 4x4 =16 | 2x 8 = 16 | | 8 x10 =80 | 7x3 =21 | | 5x 2 = 10 | 6 x 6 =36 | | 3 x9 =27 | 9x 5 =45 |   + HS khác nhận xét, bổ sung.  - HS đọc yêu cầu.  - HS quan sát hình vẽ làm việc theo nhóm đôi  - HS chia sẻ bài làm  6  2  12  =  2  6  12  =  21  7  3  7  3  21  =    + 1 HS đọc đề bài.  + HS nối tiếp nêu miệng câu trả lời, GV ghi nhanh lên bảng.   |  |  | | --- | --- | | 4 x 1 = 4 | 9 x 1 = 9 | | 1 x 4 = 4 | 1 x 9 = 9 | | 1 x 7 = 7 | 5 x 1 = 5 | | 7 x 1 = 7 | 1 x 5 = 5 |   - HS nhận xét: Các phép tính đều nhân với 1, vị trí các thừa số thay đổi nhưng kết quả không thay đổi.  - HS chia sẻ trước lớp  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm  + HS đọc thầm đề bài.  + HS cùng tóm tắt bài toán với GV.  - HS làm việc nhóm 4: Số nào nhân với 0 cũng có kết quả bằng 0.  - Các nhóm nhận xét lẫn nhau.  - HS đọc yêu cầu và làm việc cá nhân.   |  |  | | --- | --- | | 0 x 7 = 0 | 0 x 9 = 0 | | 7 x 0 = 0 | 9 x 0 = 0 | | 0 x 5 = 0 | 0 x 1 = 0 | | 5 x 0 = 0 | 1 x 0 = 0 |   - HS báo cáo kết quả tiếp nối.  - HS lắng nghe. | - HS quan sát bài tập, nhẩm tính và trả lời.  - Lắng nghe.  - HS đọc yêu cầu.  - HS quan sát hình vẽ làm việc theo nhóm đôi  - HS chia sẻ bài làm  + 1 HS đọc đề bài.  + HS báo kết quả.  - Lắng nghe.  - HS chia sẻ trước lớp  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm  + HS đọc thầm đề bài.  - HS làm bài.  - HS đọc yêu cầu và làm việc cá nhân.  - HS báo cáo kết quả tiếp nối.  - HS lắng nghe. |
| **3. HĐ Vận dụng (7’)**  **Bài 4:**  - Yêu cầu HS đọc bài  **\* Củng cố, dặn dò (3’)**  - Qua bài học hôm nay các bạn nhận biết thêm được điều gì?  - Nhận xét, tuyên dương.  - GV nhận xét tiết học | - HS đoc thầm yêu cầu bài toán  - HS quan sát tranh, làm việc theo nhóm 4.  - HS chia sẻ tình huống  + Trên cầu có 2 nhóm sóc đang nhảy múa, mỗi nhóm có 6 con sóc. Hỏi có tất cả bao nhiêu con sóc nhày múa trên cầu?  + Có 6 đội khỉ đang đua xe đạp, mỗi đội có 2 con khỉ. Hỏi có tất cả bao nhiêu con khỉ đang đua xe?  + Có 3 nhóm thiên nga đang bơi, mỗi nhóm có 4 con thiên nga. Hỏi có tất cả bao nhiêu con thiên nga đang bơi?  - HS trả lời.  - Lắng nghe. | - HS lắng nghe.  - HS trả lời.  - Lắng nghe. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

..................................................................................................................................................................................................................................................................

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**TIẾNG VIỆT ( 31 )**

**Bài 9: ĐI HỌC VUI SAO**

**Tiết 3: Viết : Nhớ - viết: ĐI HỌC VUI SAO**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Viết đúng chính tả 3 khổ đầu của bài thơ “ Đi học vui sao” trong khoảng 15 phút. Viết đúng từ ngữ chứa s/x, dấu hỏi/ dấu ngã.

- Lắng nghe, viết bài đúng, kịp thời và hoàn thành các bài tập trong SGK.

- Cảm nhận được niêm vui khi được đi học, có tình cảm yêu quý thầy cô, bạn bè.

**\* HS Đạt:** Nghe và viết được 2 khổ đầu của bài thơ “ Đi học vui sao” trong khoảng 15 phút. Viết đúng từ ngữ chứa s/x.

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | **HS Đạt** |
| **1. Hoạt động mở đầu (3 -5p)**  - GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.  + Câu 1: Xem tranh đoán tên đồ vật chứa s.  + Câu 2: Xem tranh đoán tên đồ vật chứa x.  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới: Bài thơ miêu tả cảnh đẹp thiên nhiên, bình yên của làng quê. Những hoạt động vui chơi, học tập khi tới trường, sau khi về.... Qua đó thấy được niềm vui của các bạn nhỏ.  **2. Hoạt động hình thành kiến thức mới**  **(10-12p)**  **2.1. Hoạt động 1: Nghe – Viết. (làm việc cá nhân)**  - GV đọc toàn bài thơ.  - Mời 3 HS đọc nối tiếp bài thơ.  - GV hướng dẫn cách viết bài thơ:  + Viết theo khổ thơ 5 chữ như trong SGK  + Viết hoa tên bài và các chữ đầu dòng.  + Chú ý các dấu chấm và dấu chấm than cuối câu.  + Cách viết một số từ dễ nhầm lẫm: say sưa, xôn xao, xốn xang, nương lúa, dập dờn.  - GV đọc từng dòng thơ cho HS viết.  - GV đọc lại bài thơ cho HS soát lỗi.  - GV cho HS đổi vở dò bài cho nhau.  - GV nhận xét chung.  **3. Hoạt động luyện tập, thực hành**  **(10-12)**  **2.2. Hoạt động 2: Quan sát tranh, tìm và viết từ ngữ chỉ sự vật theo yêu cầu.**  - GV mời HS nêu yêu cầu.  - Giao nhiệm vụ cho các nhóm: Cùng nhau quan sát tranh  a. Tìm từ ngữ chỉ sự vật chứa tiếng bắt đầu bằng s hoặc x .    - Mời đại diện nhóm trình bày.  - GV nhận xét, chốt kết quả đúng: *Dòng suối, hoa sim, bờ suối, nhà sàn, con sóc, xe máy, xẻng, sỏi đá, sân*  b. Tìm từ ngữ chỉ sự vật chứa tiếng có dấu hỏi hoặc dấu ngã .  - Yêu cầu HS làm việc cá nhân  - GV nhận xét, tuyên dương, chốt kết quả đúng: *Mũ, cầu thang gỗ, thuổng, xẻng, tảng đá, sỏi đá...*  *-> Khi đọc hay phát âm, chúng ta cần lưu ý đọc cho đúng các dấu thanh.*  **2.3. Hoạt động 3: Tìm thêm từ ngữ chỉ sự vật, có tiếng bắt đầu bằng s/x(hoặc chứa tiếng có dấu hỏi, dấu ngã) (làm việc nhóm 4)**  - GV mời HS nêu yêu cầu.  - Tổ chức cho HS chơi trò chơi truyền điện.  - Giao nhiệm vụ : Tìm thêm từ ngữ chỉ sự vật,bắt đầu bằng s/x(hoặc chứa tiếng có dấu hỏi, dấu ngã)  - GV gợi mở thêm:   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | Từ ngữ chỉ sự vật | | | | | s | Sân trường, sa mạc, chim sẻ, sông, suối, sầu riêng, sung túc, sung sướng, sư sãi... | Dấu hỏi | Củ sắn, quả sấu, song cửa, cửa xổ, xổ số, xẻ thịt,... | | x | Xẻ gỗ, hoa xoan, xóm làng, xanh xao, xinh đẹp, xấu xí, xúc phạm | Dấu ngã | Diễu hành, bồi dưỡng, liều lĩnh, nghĩ ngợi, yên tĩnh.. |   - Mời đại diện nhóm trình bày.  - GV nhận xét, tuyên dương, KL: Khi đọc hay viết bài, chúng ta cần chú ý phân biệt các từ để phát âm và viết sao cho đúng các từ được bắt đầu bằng s/x.  **3. Hoạt động vận dụng( 3 -5p)**  + Trong các từ sau, từ nào là đúng: chim sáo; ngày sưa; xửa chữa.  **\* Củng cố - Dặn dò: ( 2P)**  - GV nhận xét, tuyên dương  - Nhận xét tiết học | - HS tham gia trò chơi  + Trả lời:..sỏi  + Trả lời: ...xẻng  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe.  - 3 HS đọc nối tiếp nhau.  - HS lắng nghe.  - HS viết bài.  - HS nghe, dò bài.  - HS đổi vở dò bài cho nhau.  - 1 HS đọc yêu cầu bài.  - Các nhóm sinh hoạt và làm việc theo yêu cầu.  - Đại diện các nhóm trình bày. Nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - HS làm cá nhân  - 1 HS đọc yêu cầu.  - HS chơi trò chơi truyền điện.  - Đại diện các nhóm trình bày  - Lắng nghe  - HS nêu. Bạn nhận xét.  - Lắng nghe. | - HS tham gia trò chơi  + Trả lời:..sỏi  + Trả lời: ...xẻng  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe.  - HS đọc nối tiếp nhau.  - HS lắng nghe.  - HS viết bài.  - HS nghe, dò bài.  - HS đổi vở dò bài cho nhau.  - HS đọc yêu cầu bài.  - Các nhóm sinh hoạt và làm việc theo yêu cầu.  - Lắng nghe.  - Sửa bài nếu sai.  - HS đọc yêu cầu.  - HS chơi trò chơi truyền điện.  - Lắng nghe. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY :**

.................................................................................................................................................................................................................................................................

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI ( 10 )**

**Bài 5: ÔN TẬP CHỦ ĐỀ: GIA ĐÌNH ( Tiết 2)**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Hệ thống nội dung đã học về chủ đề Gia đình: Phòng tránh được hỏa hoạn khi ở nhà và giữ vệ sinh xung quanh nhà ở.

- Biết xử lý tình huống để đảm bảo an toàn cho bản thân, các thành viên trong gia đình và giữ vệ sinh xung quanh nhà ở.

- Có tinh thần chăm chỉ học tập, luôn tự giác tìm hiểu bài. Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**\* HS Đạt:** Hệ thống nội dung đã học về chủ đề Gia đình: Phòng tránh được hỏa hoạn khi ở nhà và giữ vệ sinh xung quanh nhà ở.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Bài giảng , bàng phụ

- HS: SGK

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** | **HS Đạt** |
| **1. Mở đầu: (5-7p)**  - GV nêu tên trò chơi, cách chơi và hình thức chơi cho HS trò chơi: Ba ngon nến lung linh  + Số lượng người chơi: 3 - 5 gia đình.  + Hình thức chơi: Theo nhóm 3 người/nhóm.  + Cách chơi: Quản trò sẽ bắt nhịp cho cả hội trường hát bài “3 ngọn nến lung linh”. Các thành viên trong gia đình khi nghe nhắc đến ai thì sẽ ngồi xuống, khi nhắc đến cả 3 người thì ba người phải khoác vai nhau và đu đưa theo nhịp cho đến khi bài hát kết thúc. Đội nào quên hoặc không chú ý sẽ bị loại. Quản trò có thể làm tăng độ hấp dẫn cho trò chơi bằng cách tăng nhanh tiết tấu bài hát. Các HS còn lại sẽ giúp quan trò theo dõi các gia đình tham gia chơi  - GV tổ chức cho HS chơi  - GV nhận xét khen ngợi các gia đình thực hiện và làm đúng các yêu cầu.  - GV kết nối: Tình thương là sợi dây gắn kết. Nó đem đến cho mỗi người sức sống, sự vui tươi, bình an, tự do và phát triển mọi mặt trong cuộc đời của mỗi thành viên. Ở tiết học ngày hôm nay, chúng ta tiếp tục ôn tập về chủ đề gia đình (tiết 2), cùng ôn tập về phòng tránh được hỏa hoạn khi ở nhà và giữ vệ sinh xung quanh nhà ở. Biết xử lý tình huống để đảm bảo an toàn cho bản thân, các thành viên trong gia đình và giữ vệ sinh xung quanh nhà ở.  - GV ghi tên bài lên bảng.  **2. Hình thành kiến thức mới: (25-28p)**  - **Hoạt động 2: Thảo luận nhóm về cách phòng tránh hỏa hoạn khi ở nhà.**  -GV yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi, liệt kê những việc phải làm và không được làm để phòng tránh hỏa hoạn khi ở nhà.  - Yêu cầu HS hoàn thành bảng theo gợi ý trang 23/SGK trong VBT.    - Mời đại diện các nhóm trình bày trước lớp.  - GV cùng HS hoàn thiện kết quả trình bày của các nhóm.  - GV nhận xét, tuyên dương.  - GV yêu cầu HS nêu lại các việc phải làm và không được làm để phòng cháy khi ở nhà, khi có cháy xảy ra.  **Hoạt động 3: Xử lí tình huống**  - GV chia lớp thành các nhóm 4 (có nhóm chẵn/nhóm lẻ).  - Giao nhiệm vụ cho các nhóm.  + Nhóm chẵn: Quan sát tình huống 1 (Hình 1/T23 SGK), thảo luận tìm cách xử lí tình huống và đóng vai thể hiện cách xử lí của nhóm.  + Nhóm lẻ: Quan sát tình huống 2 (Hình 2/T23 SGK), thảo luận tìm cách xử lí tình huống và đóng vai thể hiện cách xử lí của nhóm.  - Yêu cầu các nhóm đóng vai trước lớp.  - GV nhận xét, tuyên dương.  **3. Vận dụng (4-5p)**  - GV yêu cầu HS chia sẻ trước lớp:  + Em đã có những việc làm như thế nào để phòng tránh hỏa hoạn trong gia đình?  - GV nhận xét, tuyên dương.  **\* Củng cố, dặn dò:**  + Em có cảm nhận chia sẻ gì qua các hoạt động mà em vừa được học?  - Nhận xét tiết học, dặn HS hoàn thiện bài, vận dụng kiến thức đã học vào thực tế và chuẩn bị bài cho chủ đề tiếp theo. | - HS lắng nghe luật chơi và tham gia chơi theo yêu cầu của GV. Các gia đình tham gia chơi sẽ sẽ phân chia trong nhóm từng thành viên trong gia đình  + Ba  + Mẹ  + Con  - HS không chơi sẽ giúp quản trò theo dõi các nhóm chơi.  - HS Lắng nghe.  - HS lắng nghe và nêu lại tên bài.  - HS thảo luận theo sự hướng dẫn của GV.  - HS thực hiện theo yêu cầu của GV.  - Đại diện trình bày trước lớp.   |  |  |  | | --- | --- | --- | |  | **Việc**  **phải làm** | **Việc không được làm** | | **Để phòng cháy khi**  **ở nhà** | Trông coi bếp suốt quá trình đun nấu. | Không khóa bình ga sau khi nấu xong | | Tránh đặt bếp ga gần các thiết bị điện ... | Đặt bếp ga gần các thiết bị điện. | | **Khi có cháy xảy ra** | Bình tĩnh, nhanh chóng thoát khỏi đám cháy. | Đứng xem. | | Gọi sự trợ giúp. | Quấn các vật dễ cháy quanh người (khăn, chăn,...) |   - HS theo dõi , nhận xét bổ sung cho nhóm bạn.  - Lớp khen ngợi nhóm bạn đã đưa ra được những việc làm thiết thực khi xảy ra cháy tại nhà.  - 2,3 HS chia sẻ lại các việc phải làm và không được làm để phòng cháy khi ở nhà, khi có cháy xảy ra.  - HS chia nhóm theo sự phân công của GV.  - Các nhóm lắng nghe nhiệm vụ.  + Nhóm 2,4,6,8: Quan sát tình huống 1 (Hình 1/T23 SGK), thảo luận tìm cách xử lí tình huống và đóng vai thể hiện cách xử lí của nhóm.  Description: 4.PNG  + Nhóm 1,3,5,7: Quan sát tình huống 2 (Hình 2/T23 SGK), thảo luận tìm cách xử lí tình huống và đóng vai thể hiện cách xử lí của nhóm.  Description: 4.PNG  - Một số nhóm đóng vai trước lớp.  - Các nhóm còn lại theo dõi, nhận xét, hoàn thiện cách xử lí tình huống đó.  - HS nhận xét khen ngợi nhóm bạn.  - HS chia sẻ cá nhân trước lớp  - Lớp nhận xét khen ngợi bạn đã đưa ra những việc làm hiết thực để phòng chánh hỏa hoạn trong gia đình.  - HS chia sẻ  - HS lắng nghe vận dụng kiến thức vào thực tế. | - HS lắng nghe luật chơi và tham gia chơi theo yêu cầu của GV.  - Theo dõi.  - HS Lắng nghe.  - HS lắng nghe và nêu lại tên bài.  - HS thảo luận theo sự hướng dẫn của GV.  - HS thực hiện theo yêu cầu của GV.  - Lắng nghe.  - Lắng nghe.  - Chia sẻ việc nên và ko nên làm.  - HS chia nhóm theo sự phân công của GV.  - Lắng nghe.  - Quan sát.  - Lắng nghe.  - HS chia sẻ cá nhân trước lớp  - HS chia sẻ  - HS lắng nghe vận dụng kiến thức vào thực tế. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**GIÁO DỤC THỂ CHẤT( 10)**

**CHỦ ĐỀ 1: ĐỘI HÌNH ĐỘI NGŨ**

**BÀI 3: DÀN HÀNG VÀ DỒN HÀNG THEO KHỐI (Tiết 4)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Ôn dàn hàng và dồn hàng. Hs biết khẩu lệnh và cách thức thực hiện động tác để thực hiện nhiệm vụ học tập.Tự xem trước khẩu lệnh, cách thực hiện dàn hàng và dồn hàng theo khối trong sách giáo khoa.

- Biết thực hiện vệ sinh sân tập, thực hiện vệ sinh cá nhân để đảm bảo an toàn trong tập luyện. Biết điều chỉnh trang phục để thoải mái và tự tin khi vận động, biết điều chỉnh chế độ dinh dưỡng đảm bảo cho cơ thể.

- Tích cực tham gia các trò chơi vận động, có trách nhiệm trong khi chơi trò chơi và hình thành thói quen tập luyện TDTT.

**\* HS Đạt:** Ôn dàn hàng và dồn hàng. Hs biết khẩu lệnh và cách thức thực hiện động tác để thực hiện nhiệm vụ học tập. Biết thực hiện vệ sinh sân tập, thực hiện vệ sinh cá nhân để đảm bảo an toàn trong tập luyện.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Giáo viên chuẩn bị:  Tranh ảnh động tác dàn hàng và dồn hàng theo khối, trang phục thể thao, còi phục vụ trò chơi.

-Học sinh chuẩn bị: Giày thể thao, trang phục thể thao

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Nội dung** | **Phương pháp, tổ chức và yêu cầu** | | |
| **Hoạt động GV** | **Hoạt động HS** | **HS Đạt** |
| **I. Hoạt động mở đầu:** 6-10 phút  **1. Nhận lớp:** 1-2 phút  **2. Khởi động:** 3-5 phút  - Chạy nhẹ nhàng 1 vòng quanh sân tập.  - Xoay các khớp cổ tay, cổ chân, vai, hông, gối,.  **3. Trò chơi:** 1-2 phút  - Trò chơi *“Nhóm ba, nhóm bảy”*  **II. Hoạt động luyện tập:** 18-22 phút  **1. Dàn hàng và dồn hàng theo khối.**  *Tập đồng loạt:* 12-15 phút  *Tập theo tổ nhóm:* 2-4 phút  *Thi đua giữa các tổ:* 3-5 phút  **2.Trò chơi** *“Khối đoàn kết”:* 1-3 phút    **III. Vận dụng:** 4-6 phút  - Thả lỏng cơ toàn thân.  - Củng cố hệ thống bài học  - Nhận xét và hướng dẫn tập luyện ở nhà. | - Nghe cán bộ lớp báo cáo.  - Hỏi về sức khỏe của Hs.  - Cô trò chúc nhau.  - Phổ biến nội dung, nhiệm vụ và yêu cầu giờ học.  - GV di chuyển và quan sát, chỉ dẫn cho HS thực hiện.  -Gv tổ chức Hs chơi trò chơi.  - Gv hô nhịp 1 lần và giao cán sự lớp hô.  - Hs tập theo Gv.  - Gv quan sát, sửa sai cho Hs.  - Yêu cầu Tổ trưởng cho các bạn luyện tập theo khu vực.  - Gv quan sát, uốn nắn, sửa sai cho Hs.  - GV tổ chức cho HS thi đua giữa các tổ.  -Tuyên dương tổ tập đều, đúng nhất.  - GV nêu tên trò chơi, phổ biến luật chơi, cách chơi.  - Cùng hs nhắc lại luật chơi và cách chơi.  - Cho Hs chơi thử.  - Tổ chức cho Hs chơi.  - GV hướng dẫn.  - Gv cùng hs hệ thống lại bài (đưa câu hỏi).  - Nhận xét kết quả, ý thức, thái độ học của Hs.  - HD sử dụng SGK để Hs ôn lại bài và chuẩn bị bài sau. | - Cán sư tập trung lớp, điểm số, báo cáo sĩ số, tình hình lớp học cho Gv.    GV  \* \* \* \* \* \* \* \* \* \* \* \* \* \*  \* \* \* \* \* \* \* \* \* \* \* \* \* \*  - Cán sự điều khiển lớp khởi động .  - Hs chơi đúng luật, nhiệt tình sôi nổi và đảm bảo an toàn.  \* \* \* \* \* \*  \* \* \* \* \* \*  \* \* \* \* \* \*  \* \* \* \* \* \*  GV  - Hs tiến hành tập luyện theo sự hướng dẫn của Gv và cán sự lớp.  - Hs thay phiên nhau hô nhịp.    - Từng tổ lên thi đua - trình diễn  - Hs nhắc lại luật chơi, cách chơi.  - Hs tiến hành chơi trò chơi dưới sự chỉ huy của Gv.  - Chơi trò đúng luật, nhiệt tình, sôi nổi và an toàn.  - HS thực hiện thả lỏng  - Hs cùng Gv hệ thống lại bài (HS quan sát SGK (tranh) trả lời)  GV  \* \* \* \* \* \* \* \*  \* \* \* \* \* \* \*  \* \* \* \* \* \* \*  \* \* \* \* \* \* \*  - HS tập chung thực hiện theo hướng dẫn của GV và nhận hướng dẫn tập luyện ở nhà. | - Tập trung lớp, điểm số.  - Khởi động.  - Chơi đúng luật, nhiệt tình sôi nổi và đảm bảo an toàn.  - Hs tiến hành tập luyện theo sự hướng dẫn của Gv và cán sự lớp.  - Tập theo tổ.    - Thi đua - trình diễn  - Lắng nghe.  - Tiến hành chơi trò chơi dưới sự chỉ huy của Gv.  - Thực hiện thả lỏng  - Quan sát  - Lắng nghe và thực hiện. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY( NẾU CÓ)**

………………………………………………………………………………………….......................................................................................................................

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

***Ngày soạn: 03/10/2022***

***Ngày giảng: Thứ 5/06/10/2022***

**TOÁN ( 24)**

**Bài 15: GAM (Tiết 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Nhận biết được gam là đơn vị do khối lượng, đọc, viết tên và kí hiệu của nó. Cảm nhận được 1g, Biết 1kg = 1000g

- Thực hiện được các phép tính với các số đo kèm theo đơn vị đo là gam và ki-lô-gam. Vận dụng giải quyết các vấn đề thực tế cuộc sống. Thực hành ước lượng, cân một số đồ vật với đơn vị đo gam, ki-lô-gam.

- Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ. Chăm chỉ suy nghĩ, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**\* HS Đạt:** Nhận biết được gam là đơn vị do khối lượng, đọc, viết tên và kí hiệu của nó. Thực hiện được các phép tính với các số đo kèm theo đơn vị đo là gam và ki-lô-gam.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Cân đồng hồ, cân đĩa, và một số đồ vật để HS cân, bảng phụ.

- HS: SGK, VBT

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | **HS Đạt** |
| **1. HĐ Mở đầu (5’)**  - GV tổ chức cho HS hát và vân động theo nhạc.  - GV Nhận xét, khen ngợi.  - GV dẫn dắt vào bài mới | - HS tham gia  - HS lắng nghe. | - HS tham gia  - HS lắng nghe. |
| **2. HĐ Hình thành kiến thức (10’)**  **\* ) Nhận biết 1g**  a, Gọi HS chia sẻ thông tin về cân nặng của một số đồ vật mà GV đã dặn ở chuẩn bị ở tiết học trước.  b, GV giới thiệu gam là một đơn vị đo khối lượng, gam viết tắt là g.  c, Cảm nhận về cân nặng 1g  GV cho HS cảm nhận về cân nặng 1g. Gv lấy đồ vật đã chuẩn bị cho HS thực hiện  - GV đặt một số câu hỏi để HS chia sẻ trước lớp  d, Giới thiệu về cái cân và bộ quả cân  - Yêu cầu HS quan sát hình vẽ trong SGK và nghe GV giới thiệu về cái cân và bộ quả cân.  + [GV giới thiệu: “Ngoài](https://blogtailieu.com/) các quả cân 1 kg, 2 kg, 5 kg, còn có [các quà cân: 1 g, 2 g, 5 g,](https://blogtailieu.com/) 10 g, 20 g, 50 g, 100 g, 200 g, 500 g”.  \*) Nhận biết 1kg = 1000g  - Yêu cầu HS thực hiện theo nhóm 4. Mỗi nhóm được phát một gói muối, lần lượt các thành viên trong nhóm cầm gói muối và ước lượng cân nặng của gói muối.  - GV đặt gói muối lên cân, yêu cầu HS đọc cân nặng.  - GV đặt tiếp một gói muối nữa lên cân  - GV nhận xét  - GV hướng dẫn HS xem cân nặng ghi trên bao bì sản phẩm.  - GV yêu cầu HS quan sát cân nặng 2 túi muối và quả cân 1000g  - GV nhận xét, chốt:*—>* quan sát tran[h cân thăng bằng giữa quảcân 1 kg và 2 túi muối](https://blogtailieu.com/) *—>* dẫn ra 1 kg = 1 000 g (500 + 500 = 1 000). | - HS chia sẻ: Tuýp kem đánh răng nặng 120g, một cái xúc xich cân nặng 40g,...  - HS theo dõi  - HS nhắc lại  - HS thực hiện lấy đồ vật cân khoảng 1g để cảm nhận  - HS lắng nghe, trả lời  - HS quan sát, lắng nghe  - HS thực hiện và ước lượng  - HS chia sẻ kết quả thảo luận  - HS đọc: 500g   * HS đọc: 1000g   - HS quan sát trên túi muối và đọc cân nặng trên bao bì.  - HS nhận xét: Quả cân 1000g và 2 túi muối bằng nhau.  - HS lắng nghe | - HS chia sẻ.  - HS theo dõi  - HS nhắc lại  - HS thực hiện lấy đồ vật cân khoảng 1g để cảm nhận  - HS lắng nghe, trả lời  - HS quan sát, lắng nghe  - HS lắng nghe.  - HS đọc: 500g  - HS đọc: 1000g  - HS quan sát trên túi muối và đọc cân nặng trên bao bì.  - HS nhận xét: Quả cân 1000g và 2 túi muối bằng nhau.  - HS lắng nghe |
| **3. HĐ Luyện tập (5’)**  **Bài 1.**  - Yêu cầu học sinh đọc đề bài.  a,GV mời HS quan sát và trả lời câu hỏi    **-** GV nhận xét, tuyên dương.  b, Yêu cầu HS so sánh tìm ra túi nào ở câu a có cân nặng nhất. (Có thể đặt thêm những câu hỏi khác để HS trả lời)  -GV nhận xét  **Bài 2: (Làm cá nhân).**  **a) Số?**  ?  ?  1kg = g 1000g = kg  - GV nhận xét  b, Tính  356g + 400g 8g x 6  1000 g – 5000g 30 : 5  - GV nhận xét, tuyên dương | - 1 HS đọc đề bài.  - HS quan sát và tìm đáp án:  + Túi thứ nhất cân nặng 130g  + Túi thứ hai cân nặng 450g  + Túi thứ ba cân nặng 820g  - HS trả lời: Túi thứ ba nặng nhất  - 1 HS Đọc đề bài.  - HS nêu câu trả lời:  1kg = 1000g  1000g = 1kg  - HS làm bài ra bảng con  356g + 400g = 756g  8g x 6 = 48g  1000g – 500g = 500g  30g : 5 = 6g  - HS nhận xét | - 1 HS đọc đề bài.  - HS quan sát và tìm đáp án:  - HS trả lời: Túi thứ ba nặng nhất  - 1 HS Đọc đề bài.  - HS nêu câu trả lời:  - Lắng nghe. |
| **3. HĐ Vận dụng (5’)**  - GV chuẩn bị cân và một số đồ vật để cho HS thực hành cân.  - GV Nhận xét, tuyên dương  - Qua bài học hôm nay em biết thêm được điều gì?  **\* Củng cố, dặn dò (3’)**  - Nhận xét, tuyên dương.  - GV nhận xét tiết học | - HS tham gia ước lượng và cân một số đồ dùng học tập của bản thân, sau đó ghi lại kết quả ra phiếu học tập.  - HS trả lời theo ý hiểu.  - Lắng nghe. | - Quan sát, lắng nghe.  - HS trả lời.  - Lắng nghe. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

..................................................................................................................................................................................................................................................................

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**TIẾNG VIỆT**

**BÀI 10: CON ĐƯỜNG ĐẾN TRƯỜNG**

**Tiết 3: LUYỆN TẬP: TỪ CHỈ ĐẶC ĐIỂM; CÂU NÊU ĐẶC ĐIỂM**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Nắm được từ chỉ đặc điểm với 3 nhóm nhỏ: Từ chỉ đặc điểm về màu sắc, âm thanh, hương vị.

- Biết sử dụng nhóm từ này để hoàn thiện câu. Tham gia làm việc nhóm trong các hoạt động học tập.

- Chăm chỉ viết bài, trả lời câu hỏi. Giữ trật tự, học tập nghiêm túc.

**\* HS Đạt:** Nắm được từ chỉ đặc điểm với 3 nhóm nhỏ: Từ chỉ đặc điểm về màu sắc, âm thanh, hương vị.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Bài giảng Power point.

- HS: SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | **HS Đạt** |
| **1. Hoạt động mở đầu (3-5)**  - GV cho HS nghe bài hát “Bài ca đi học” kết hợp với vận động.  - GV nhận xét, tuyên dương  - GV dẫn dắt vào bài mới  **2. Hoạt động luyện tập, thực hành (20-25)**  **Hoạt động 1: Luyện từ và câu (làm việc cá nhân/ nhóm)**  **Bài 1: Tìm từ chỉ đặc điểm của con đường.**  - GV mời cầu HS đọc yêu cầu bài 1.  - Giao nhiệm vụ cho các nhóm làm việc:  - Mời đại diện nhóm trình bày.  - Mời các nhóm nhận xét, bổ sung.  - Nhận xét, chốt đáp án:  - GV nhận xét, KL: Ngoài các từ chỉ đặc điểm của con đường có trong bài (mấp mô, lầy lội, trơn trượ)t. Cô còn giới thiếu cho các em các từ cũng chỉ đặc điểm của con đường: (bằng phẳng, rộng rãi, thoáng đãng, thênh thang, gồ ghề, khúc khuỷu, hẹp, nhỏ, gập ghềnh,...)  **Bài 2: Tìm thêm các từ chỉ đặc điểm cho mỗi nhóm dưới đây và đặt câu với 2-3 từ ngữ tìm được** (thảo luận nhóm 4)  - GV mời HS nêu yêu cầu bài tập 2.  - GV giao nhiệm vụ cho HS  - Mời HS đọc đáp án  - Mời HS khác nhận xét.  - GV nhận xét, tuyên dương, bổ sung.  *+ Từ ngữ chỉ màu sắc: tím, vàng, đỏ, hồng, trắng*  *+ Từ ngữ chỉ âm thanh: róc rách, ầm ầm, xào xạc, vi vu, lao xao, ào ào, râm ran...*  - GV yc đặt câu với các từ vừa tìm được?  - GV nhận xét, tuyên dương, bổ sung.  **Bài 3:** Chọn từ chỉ đặc điểm trong khung thay cho ô vuông(làm việc cá nhân)    - GV yêu cầu HS đọc yêu cầu bài 3.  - GV giao nhiệm vụ làm việc.  - GV mời hs trình bày kết quả.  - GV yêu cầu nhận xét.  - GV nhận xét, tuyên dương, chốt đáp án  *Buổi sáng, Nam đạp xe tới trường trên con đường quen thuộc. Hè đã sang mấy cành phượng vĩ nở hoa* ***đỏ rực****. Tiếng ve kêu* ***râm ran*** *giữa những tán lá sấu* ***xanh um****. Gần đến trường, khung cảnh* ***nhộn nhịp*** *hẳn lên. Mấy em bé lớp 1 chia tay mẹ vào lớp, vừa đi vừa ngoái lại: “Mẹ ơi, chiều mẹ đón con* ***sớm*** *nhé!”*  **3. Vận dụng (3-5)**  - Em hãy đặt 1 câu với các từ ngữ vừa tìm được ở bài tập 2  **\* Củng cố - Dặn dò: ( 2P)**  - Nhận xét tiết dạy. | - HS vận động theo nhạc.  - Lắng nghe.  - 1 HS đọc yêu cầu bài 1  - HS làm việc theo nhóm 2.  - Đại diện nhóm trình bày:  + ... có trong bài học: *mấp mô, lầy lội, trơn trượt.*  - Các nhóm nhận xét, bổ sung.  - HS quan sát, bổ sung.  - 1 HS đọc yêu cầu bài tập 2.    - HS suy nghĩ, làm bài  - Một số HS trình bày kết quả.  - HS nhận xét bạn.  + Hai bên đường nhà em trồng rất nhiều cây hoa phượng đỏ.  + Vào rừng, em nghe thấy tiếng suối chảy róc rách, tiếng là rừng xào xạc. Bạn nhận xét.  - HS đọc yêu cầu bài tập 3.  - HS làm việc theo yêu cầu.  -... trình bày.  - ..nhận xét.  - Theo dõi bổ sung.  - HS thực hiện  - HS lắng nghe, về nhà thực hiện. | - HS vận động theo nhạc.  - Lắng nghe.  -HS đọc yêu cầu  - HS làm việc theo nhóm 2.  - Trình bày.  - Lắng nghe.  - HS đọc yêu cầu.  - HS suy nghĩ, làm bài  - Trình bày kết quả.  - HS nhận xét bạn.  - Lắng nghe.  - HS đọc yêu cầu.  - HS làm việc theo yêu cầu.  -... trình bày.  - ..nhận xét.  - Theo dõi bổ sung.  - HS thực hiện  - HS lắng nghe, về nhà thực hiện. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

..................................................................................................................................................................................................................................................................

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

***Ngày soạn: 04/10/2022***

***Ngày giảng: Thứ 6/07/10/2022***

**TOÁN ( 25 )**

**Bài 15: GAM (Tiết 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Vận dụng giải quyết các vấn đề thực tế cuộc sống. Thực hành cân một số đồ vật với đơn vị đo gam, ki-lô-gam.

- Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ. Chăm chỉ suy nghĩ, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**\* HS Đạt:** Vận dụng làm BT3,4. Thực hành cân một số đồ vật với đơn vị đo gam, ki-lô-gam.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Cân đồng hồ, cân đĩa, và một số đồ vật để HS cân, bảng phụ.

- HS: SGK, VBT

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | **HS Đạt** |
| **1. HĐ Mở đầu (5’)**  - GV tổ chức cho HS hát và vận vân động theo nhạc.  - GV Nhận xét, khen ngợi.  - GV dẫn dắt vào bài mới | - HS tham gia  - HS lắng nghe. | - HS tham gia  - HS lắng nghe. |
| **2. HĐ Luyện tập (15’)**  **Bài 3:**  - Yêu cầu HS đọc bài  - Yêu cầu HS làm bài cá nhân vào vở ô li  - Mời các nhóm thay nhau lên thực hành để có kết quả như đề bài.  - GV nhận xét, tuyên dương.  **Bài 4:**  - Yêu cầu HS đọc bài  - Yêu cầu HS quan sát tranh  - Gv nhận xét, tuyên dương | - 1 HS đọc yêu cầu bài.  - HS làm bài vào vở, 1 HS làm bảng phụ.  - HS đổi chéo vở kiểm tra nhau  - HS chia sẻ bài toán:  ***Bài giải***  Quả đu đủ thứ hai cân nặng số ki-lô-gam là:  1000 – 100 = 900(g)  Đáp số: 900g  - HS nhận xét.  - Lắng nghe.  - HS đọc thầm yêu cầu  - HS quan sát và làm bài theo nhóm đôi  - Đại diện HS chia sẻ  + Cà chua: 100g  + Con cá: 850g  + Xe đạp: 12kg  + Dâu tây: 5g  - HS nhận xét.  - Lắng nghe. | 1 HS đọc yêu cầu bài.  - HS làm bài vào vở.  - HS đổi chéo vở kiểm tra nhau  - Lắng nghe.  - Lắng nghe.  - HS đọc thầm yêu cầu  - HS quan sát và làm bài theo nhóm đôi  - Chia sẻ.  - HS nhận xét.  - Lắng nghe. |
| **3. HĐ Vận dụng (12’)**  - GV chuẩn bị cân và một số đồ vật để cho HS thực hành cân.  - GV Nhận xét, tuyên dương  - Qua bài học hôm nay em biết thêm được điều gì?  **\* Củng cố, dặn dò (3’)**  - GV nhận xét tiết học.  - HDVN. | - HS tham gia ước lượng và cân một số đồ dùng học tập của bản thân, sau đó ghi lại kết quả ra phiếu học tập.  - HS trả lời theo ý hiểu.  - Lắng nghe. | - HS tham gia ước lượng và cân một số đồ dùng học tập.  - HS trả lời theo ý hiểu.  - Lắng nghe. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

..................................................................................................................................................................................................................................................................

**TIẾNG VIỆT ( 35 )**

**BÀI 10: CON ĐƯỜNG ĐẾN TRƯỜNG**

**Tiết 4: LUYỆN TẬP: VIẾT ĐOẠN VĂN NÊU TÌNH CẢM, CẢM XÚC VỚI NGƯỜI MÀ EM YÊU QUÝ**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Viết được đoạn văn nêu tình cảm, cảm xúc đối với một người mà em yêu quý. Đọc mở rộng theo yêu cầu.

- Lắng nghe, viết bài đúng, kịp thời và hoàn thành các nội dung trong SGK.

- Chăm chỉ viết bài, yêu quý, biết ơn, đối với những người mà em yêu quý .

**\* HS Đạt:** Viết được đoạn văn 3 đến 4 câu nêu tình cảm, cảm xúc đối với một người mà em yêu quý. Đọc mở rộng theo yêu cầu.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | **HS Đạt** |
| **1. Hoạt động mở đầu(3- 5p)**  - GV cho học sinh hát bài “Cô giáo em”  - GV dẫn dắt vào bài mới  **2. Hoạt động luyện tập, thực hành (20-25)**  **2.1. Hoạt động 1: Luyện viết đoạn văn nêu tình cảm, cảm xúc về người em yêu quý**  **Bài tập 1:Đọc đoạn văn và thực hiện theo yêu cầu**  - Dựa vào gợi ý có trong SGK trả lời.  - HS làm việc nhóm trả lời câu hỏi  + Người em muốn giới thiệu là ai?  + Những điểm mà em thấy ấn tượng ?  + Nêu cảm xúc của em khi nghĩ đến người đó?  - Gv nhận xét, tuyên dương, KL: Trong cuộc sống, chúng ta cần biết yêu thương, kính trọng đối với những người thân yêu bên cạnh chúng ta: Ông bà, bố mẹ, anh chị em, bạn bè, thầy cô giáo,...  **Bài tập 2:** Trao đổi bài của em với bạn  - GV mời HS đọc yêu cầu bài 2.  - GV giao nhiệm vụ cho HS  - GV yêu cầu HS trình bày bài làm của mình.  - GV mời HS nhận xét.  - GV nhận xét, tuyên dương, bổ sung, KL: Trong học tập, chúng ta cần trao đổi với các bạn trong lớp để góp ý, sửa lại bài của mình cho hay hơn, hoàn thiện hơn. Đây là một hành động rất đáng khen.  **3. Hoạt động vận dụng(3-5p)**  + Đối với người thân, chúng ta cần phải làm gì để thể hiện lòng kính trọng, yêu quý mọi người?  - Nhận xét, tuyên dương  - GV cho Hs đọc bài mở rộng “Ngôi trường mới ” của Ngô Quân Miện trong SGK  - GV giao nhiệm vụ HS khi đọc ghi lại các thông tin về bài đọc vào sổ tay.  **\* Củng cố - Dặn dò: ( 2P)**  - Nhận xét, đánh giá tiết dạy.  - HDVN. | - HS hát kết hợp với khởi động  - Lắng nghe.  - HS đọc yêu cầu bài tập 1.  - HS trả lời.  + Cô giáo, thầy giáo, bố, mẹ....  + Hình dáng, khuôn mặt, mái tóc, giọng nới...  + Quý trọng, kính trọng, yêu thương...  - HS nhận xét trình bày của bạn.  *-*  HS đọc yêu cầu bài 2.  - HS trình bày bài của mình.  - HS nhận xét bạn trình bày.  - Lắng nghe  - HS chia sẻ  - HS đọc bài mở rộng.  - HS ghi chép thong tin  - HS lắng nghe, về nhà thực hiện. | - HS hát kết hợp với khởi động.  - HS đọc yêu cầu bài tập 1.  - HS trả lời.  *-*  HS đọc yêu cầu bài 2.  - HS trình bày bài của mình.  - Lắng nghe.  - HS chia sẻ  - HS đọc bài mở rộng.  - HS lắng nghe, về nhà thực hiện. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

..................................................................................................................................................................................................................................................................

**HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM**

**SINH HOẠT LỚP: TÀI NĂNG HỌC TRÒ**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**\* Sơ kết tuần:**

- HS nhớ lại những việc mình đã thực hiện được trong tuần. GV hướng dẫn HS những việc cần thực hiện trong tuần tiếp theo.

- Rèn cho HS thói quen thực hiện nền nếp theo quy định.

- Giáo dục HS biết tôn trọng vẻ bên ngoài của mình và mọi người.

**\* Hoạt động trải nghiệm:**

- Học sinh thể hiện được sở thích của mình rõ hơn thông qua các tiết mục biểu diễn hoặc các sản phẩm đã làm.

- Biết chia sẻ với bạn niềm vui khi cùng gia đình khám phá nét độc đáo, đáng nhớ của các thành viên trong gia đình.

- Có ý thức với lớp, tôn trọng sở thích của bạn bè trong lớp.

**\* HS Đạt:** Học sinh thể hiện được sở thích của mình, tôn trọng sở thích của bạn bè trong lớp.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- Trong lớp học, bàn ghế kê theo nhóm

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** | **HS Đạt** |
| **1. Hoạt động Tổng kết tuần (10’)**  **a. Sơ kết tuần 5:**  **-** Từng tổ báo cáo.  - Lớp trưởng tập hợp ý kiến tình hình hoạt động của tổ, lớp trong tuần 5.  - GV nhận xét chung các hoạt động trong tuần.  \* Ưu điểm:  …………………………………………  …………………………………………  …………………………………………  \* Tồn tại  …………………………………………  …………………………………………  …………………………………………  **b. Phương hướng tuần 6:**  - Tiếp tục ổn định, duy trì nền nếp quy định.  - Tiếp tục thực hiện tốt các nội quy của nhà trường đề ra.  - Tích cực học tập để nâng cao chất lượng.  **-** Tiếp tục duy trì các hoạt động: thể dục, vệ sinh tr­­ường, lớp xanh, sạch, đẹp và cả ý thức nói lời hay, làm việc tốt ....  **2. Hoạt động trải nghiệm (15’)**  **2.1. Tạo hình sở thích của em. (Làm việc nhóm 2)**  - GV nêu yêu cầu học sinh thảo luận nhóm 2 và chia sẻ:  + Chia sẻ cùng bạn về kết quả thu hoạch của mình sau khi quan sát sở thích của các thành viên trong gia đình sau bài học trước.  - GV mời các nhóm khác nhận xét.  - GV nhận xét chung, tuyên dương.  **2.2.** **Giao lưu tài năng học trò**  **(Tham gia theo nhóm)**  - GV yêu cầu học sinh làm việc theo nhóm 2 (cùng bàn)  - GV mời HS thảo luận đưa ra ý kiến chọn tiết mục giao lưu.  - GV mời các nhóm nhận xét, bổ sung.  - GV nhận xét chung, tuyên dương  - Mời cả lớp cùng đọc đoạn thơ:  “Mỗi người một việc giỏi,  Mỗi người một điều hay.  Thành muôn ngàn vật báu,  Tô điểm thế giới này!”  **3. Vận dụng (5’)**  - GV nêu yêu cầu và hướng dẫn học sinh về nhà xin ý kiến người thân về việc đăng ký tham gia CLB của trường phù hợp với sở thích  - Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà. | - Lần lượt từng tổ trưởng, lớp trưởng báo cáo tình hình tổ, lớp.  - HS nghe để thực hiện kế hoạch tuần 6.  - Học sinh chia nhóm 2, đọc yêu cầu bài và tiến hành thảo luận.  - Các nhóm giới thiệu về kết quả thu hoạch của mình.  - Các nhóm nhận xét.  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm.  - Học sinh chia nhóm 2, cùng thảo luận.  - Các nhóm đưa ra ý kiến lựa chọn các tiết mục giao lưu  - Các nhóm nhận xét.  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm.  - Cả lớp cùng đọc đoạn thơ  - HS ghi nhớ và thực hiện.  - HS lắng nghe | - Lắng nghe.  - HS nghe để thực hiện kế hoạch tuần 6.  - HS thảo luận nhóm 2  - HS lắng nghe.  - HS thảo luận nhóm 2  - HS lắng nghe  - HS lắng nghe  - HS ghi nhớ và thực hiện.  - HS lắng nghe |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………